

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-PT

Ngày: 26-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLPT-HS ngày 03/3/2023 đối với bị cáo Lê Tấn Th; do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện bị hại, bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Tấn Th**; sinh năm 1974; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: 48/7 P, phường L, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê T (đã chết); con bà: Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị cáo đang tại ngoại tại: 48/7 P, phường L, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Th: ông Đỗ Văn B – Là luật sư thuộc văn phòng luật sư Hồng Phước, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Thanh B: ông Trần Hải L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Kim Thanh, xã Lộc Nga, Bảo Lộc, Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Thanh B:* bà Nguyễn Thị V – Là luật sư thuộc văn phòng Luật sư Thanh Phương, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* bà Hồ Thị L1, sinh năm: 1975. Là chủ phương tiện; nơi cư trú: 48/7 P, phường L, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng, hiện nay ở tại: 84 Phan Huy Ích, thôn 1, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Trần Thế M, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn Kim Thanh, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/12/2019, Lê Tấn Th (sinh năm 1974, trú tại: số nhà 48/7, đường P, phường L, thành phố Bảo Lộc) là người đã có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô tải loại 2.500 kg biển số 49C-150.37 lưu thông theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc. Khi đến Km 147 + 300 + QL20, thuộc thôn 8, xã Liên Đàm, lúc này phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 49M8-1882 do bà Nguyễn Thị Thanh B (sinh năm 1961, trú tại: số nhà 328, đường Trần Phú, phường Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc) điều khiển lưu thông hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc. Lê Tấn Th điều khiển xe vượt xe của bà Bình, tuy nhiên do không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên đã để phần hông xe phía sau bên phải xe ô tô 49C-150.37 va chạm vào phía trước bên trái xe mô tô biển số 49M8-1882 gây tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị Thanh B bị thương tích. Ngay sau khi tai nạn xảy ra Thành tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau khi nhận được tin báo vụ việc trên, Công an huyện Di Linh đã tiến hành rà soát kiểm tra và lập chốt chặn. Khi Thành điều khiển xe đến xã Hòa Ninh thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe kiểm tra làm việc. Đối với bà Nguyễn Thị Thanh B sau khi tai nạn bị thương tích nặng do dập xuất huyết não thái dương (P), máu tụ dưới màng cứng bán cầu (P) được đưa đi cấp cứu khám và điều trị tại bệnh viện đến ngày 17/6/2020 xuất viện về điều trị tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/2020-TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: Nguyễn Thị Thanh B bị khuyết sọ 14x16cm, liệt nửa người trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Bình là 84%.

Tại kết luận giám định số 691/C09B ngày 08/01/2020 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Các dấu vết bên phải xe ô tô biển số 49C-150.37 (trượt xước mặt ngoài phía sau ron cao su mép dưới cửa thùng xe; trượt xước, in hằn, bám chất màu đen cạnh sau cửa thùng xe; trượt xước, in hằn, bám chất màu đen, móp biến dạng mặt ngoài phía dưới thùng xe; trượt xước, bám chất màu đen, móp biến dạng cung trước chắn bùn bánh sau có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới) phù hợp với các dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 49M8-1882 (trượt xước, mất sơn màu đen, bám mùn màu đen mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ đầu tay cầm lái; trượt xước đầu bọc tay cầm lái bên trái; trượt xước mất chất màu đen mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu xe có chiều từ sau ra trước từ dưới lên trên).

+ Bên phải thùng xe ô tô biển số 49C-150.37 và phía trước bên trái xe mô tô biển số 49M8 - 1882 là vị trí va chạm giữa hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 49C-150.37 và xe mô tô biển số 49M8 - 1882 chiều xuống mặt đường nằm phía trước đầu vết cày số 1 và nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 20 theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc.

+ Khi va chạm tốc độ xe ô tô biển số 49C-150.37 lớn hơn xe mô tô biển số 49M8 - 1882. Xe ô tô biển số 49C-150.37 và xe mô tô biển số 49M8 - 1882 có hướng lưu thông cùng chiều trên Quốc lộ 20 hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc.

Tại Kết luận giám định số 1709/C09B ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu chất màu đen thu trên vị trí thùng xe và thu trên dè chắn bùn của xe ô tô BKS 49C-150.37 và mẫu chất màu đen thu trên cục gù tay lái bên trái của xe mô tô 49M8-1882, được niêm phong gửi giám định đều có thành phần hóa học cơ bản giống nhau.

- Tại kết luận giám định số 475/C09B ngày 07/01/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Đầu tay lái xe mô tô biển số 49M8-1882 và cửa bên phải thùng xe ô tô biển số 49C-150.37 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

+ Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 49C-150.37 và xe mô tô biển số 49M8-1882 chiều xuống mặt đường nằm phía trước đầu vết cày số 1 và nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 20 theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc.

- Tại Kết luận giám định số 2055/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phân Viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu chất thu trên thùng xe (ký hiệu M2), mẫu chất màu đen thu trên dè chắn bùn (ký hiệu M3) đều có thành phần hóa học cơ bản giống với mẫu chất màu đen thu trên cục

gù của xe mô tô 49M8-1882. Không đủ cơ sở kết luận khẳng định mẫu chất màu đen ký hiệu M2, M3 là của cục gù của xe mô tô 49M8-1882.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Tấn Th, về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm c khoản 2 điều 260 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử;

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tấn Th 05 (năm) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

[3] Áp dụng Điều 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Buộc bị cáo Lê Tấn Thành và bà Hồ Thị Loan có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Bình số tiền 939.731.991 đồng.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/12/2022, bị cáo Lê Tấn Th kháng cáo kêu oan; đồng thời kiến nghị xem xét hành vi *“Cố tình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử người không có tội”* và *“Làm sai lệch hồ sơ vụ án của cơ quan, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm”*.

Ngày 16/12/2023, đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hải L kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường.

Ngày 16/12/2023, bị đơn dân sự bà Hồ Thị L1 kháng cáo toàn bộ bản án, kêu oan cho bị cáo, kiến nghị xem xét hành vi: *“Tự ý bắt giữ, áp giải trái pháp luật bị cáo Lê Tấn Th từ Ngã ba Hòa Ninh về Trụ sở Công an huyện Di Linh khi chưa chứng minh được hành vi vi phạm giao thông của tài xế bà, tự ý giữ xe, kéo xe, giam xe ô tô không lập biên bản tại chỗ, không niêm phong dấu vết (nếu có)...”* của Công an huyện Di Linh vào chiều ngày 29/12/2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị tăng mức bồi thường.

Bị đơn dân sự thay đổi nội dung kháng cáo, không đồng ý liên đới bồi thường cùng bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th không phạm tội, bởi vì trong quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ đều không đúng sự thật khách quan, không đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự, làm sai hồ sơ vụ án, điều tra không đầy đủ gây bất lợi cho bị cáo Lê Tấn Th dẫn đến oan sai; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe ô tô BKS 49C-150.37 cho bà Loan và số tiền 170.000.000đ là tiền bà Loan nộp để thế chân lấy xe.

Luật sư Vân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình, chi phí thực tế, buộc vợ chồng bị cáo Thành liên đới bồi thường cho bị hại bà Bình tổng số tiền là 1.521.989.139 đồng, vì có một số khoản cấp sơ thẩm chưa xem xét như Hợp đồng chữa bệnh là 109.500.000 đồng, là hợp đồng châm cứu đông y; khoản tiền mua xe lăn, do ban đầu mua để phục vụ bị hại nhưng hiện nay bị hại chỉ nằm một chỗ.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn dân sự đúng về hình thức, gửi trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đại diện bị hại, bị đơn dân sự là hợp lệ nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đối với kháng cáo của bị đơn dân sự bà Hồ Thị Loan, phạm vi kháng cáo chỉ được kháng cáo đến phần bản án, Quyết định có liên quan đến bà, nên bà kháng cáo kêu oan cho bị cáo, kháng cáo về xử lý hành vi bắt, tạm giữ, áp giải bị cáo Lê Tấn Th...thì bà không có quyền kháng cáo, lẽ ra cấp sơ thẩm phải thông báo về việc bà không có quyền kháng cáo và yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo về những nội dung trên, nhưng cấp sơ thẩm chưa thực hiện là thiếu sót.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn Thành và người bào chữa cho bị cáo Thành cho rằng bị cáo điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 49C-150.37 vượt xe mô tô biển số 49M8-1882 do bị hại Bình đang tham gia giao thông, không va quệt vào xe của bị hại nên bị cáo không phạm tội “*Vi phạm quy định về tham*

gia giao thông đường bộ” như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

+ Lời khai của người làm chứng ông Phạm Hoàng Thảo là người đang dừng xe ô tô bên lề đường để sửa chữa tại khu vực xảy ra tai nạn khẳng định xe ô tô Biển kiểm soát 49C-150.37 do bị cáo điều khiển có mặt tại hiện trường, sau khi nhận dạng phương tiện anh Thảo xác định xe ô tô tải tại hình ảnh số 2 (là xe ô tô BKS 49C-150.37) là xe ô tô gây tai nạn vào ngày 29/12/2019 tại km 147 + 30 QL 20 thuộc thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Tại thời điểm tai nạn xảy ra có người đàn ông tên Thái dừng xe máy đuổi theo xe ô tô gây tai nạn nhưng không kịp.

+ Lời khai của người làm chứng ông Vũ Ngọc Thái là người phát hiện tai nạn xảy ra, đưa người bị hại là bà Bình vào lề đường và dừng xe mô tô đuổi theo xe ô tô gây tai nạn giao thông đến trạm thu phí Liên Đàm. Anh Thái báo cho trạm thu phí có xe tải nhỏ vừa gây tai nạn bỏ chạy. Sau đó trạm thu phí báo cho Công an huyện Di Linh.

Tại báo cáo của ông Hoàng Thanh Hải là tổ trưởng tổ giao thông trực ngày 29/12/2019 tại chốt xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, anh Hải trình bày: “....Vào ngày 29/12/2019 tôi đang trực tại trạm Hòa Ninh cùng với các đ/c đội CSGT- TT Công an huyện Di Linh gồm: đ/c Lê Xuân Sơn và đ/c Ninh Văn Toàn. Khoảng 16 giờ cùng ngày tôi nhận được điện thoại của Ban chỉ huy đội CSGT về việc yêu cầu tổ công tác phối hợp xử lý vụ TNGT có xe ô tô liên quan bỏ chạy theo quốc lộ 20 hướng TT Di Linh đi TP. Bảo Lộc. Đặc điểm xe là loại xe tải nhỏ thùng đông lạnh màu trắng...”.

“...Sau khi nhận được yêu cầu phối hợp, tôi là tổ trưởng cùng đ/c Sơn và đ/c Toàn mặc trang phục đúng điều lệnh CAND ra chốt chặn ở đường Quốc lộ 20 trước trạm Hòa Ninh. Sau đó tổ công tác chúng tôi tiến hành tổ chức dừng chốt chặn để tiến hành dừng phương tiện kiểm tra, thời điểm đó tổ công tác có dừng một số xe ô tô tải đi qua nhưng do kiểm tra không giống đặc điểm xe như thông tin tiếp nhận, đồng thời có tiến hành kiểm tra xung quanh xe nhưng không có các dấu vết va chạm nghi liên quan tai nạn nên tiếp tục cho lưu thông. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày chúng tôi phát hiện có xe ô tô loại tải nhỏ có thùng đông lạnh màu trắng biển số 49C-150.37 đặc điểm như thông tin đã tiếp nhận trên đi chuyển đến với tốc độ khá nhanh theo hướng từ Đà Lạt đi Bảo Lộc, chúng tôi ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Tài xế xe tải đã dừng lại bên đường theo hiệu lệnh, qua kiểm tra sơ bộ chúng tôi phát hiện vị trí hông bên phải thùng xe có nhiều dấu vết trầy xước còn mới nghi liên quan đến tai nạn mới xảy ra. Vì vậy tôi gọi điện báo cáo chỉ huy đội là đã dừng được xe ô tô theo yêu cầu. Sau

đó tổ xử lý tai nạn của đội CSGT Công an huyện Di Linh báo Cơ quan CSĐT đến tiếp nhận và làm việc theo thẩm quyền

Vậy tôi xin báo cáo thông tin liên quan đến vụ tai nạn giao thông để Cơ quan CSĐT xử lý theo quy định...”.

Bản báo cáo của ông Hoàng Thanh Hải phù hợp với trình bày của anh Sơn và anh Toàn là thành viên trong tổ giao thông trực ngày 29/12/2019 tại chốt giao thông xã Hòa Ninh, Di Linh khai tại phiên tòa có dừng xe của bị cáo, kiểm tra xe phát hiện nhiều dấu vết mới hình thành trên phương tiện, thông báo xe bị cáo điều khiển gây tai nạn và tại thời điểm khi dừng xe nên đã thông báo cho bị cáo nhưng bị cáo không giải thích được dấu vết hình thành trên xe mặc dù theo lời khai của bị cáo thì xe từ khi mua do một mình bị cáo điều khiển.

Phù hợp với thời gian, hình ảnh Camera chụp được hình ảnh xe bị cáo có lưu thông qua trạm thu phí Liên Đàm, Di Linh, Lâm Đồng vào hồi 16 giờ 04 phút 18 giây.

Xét vụ tai nạn xảy ra vào khoảng 16 giờ 00 phút thì ngay sau khi tai nạn xảy ra thì Công an huyện Di Linh đã có mặt để bảo vệ hiện trường và tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày. Đến 19 giờ 00 phút, ngày 29/12/2019 cơ quan điều tra công an huyện Di Linh tiến hành tạm giữ phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 49C-150.37 để phục vụ công tác điều tra. Ngày 30/12/2019 cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm phương tiện là xe ô tô 49C-015.09 là xe dừng bên lề đường chờ vào chỗ đất do anh Phạm Hoàng Thảo là chủ xe và xác định quá trình khám nghiệm phương xe ô tô 49C-015.09 không phát hiện có dấu vết gì bất thường. Ngày 02/01/2020 cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 49C-150.37 có sự tham gia của bị cáo Lê Tấn Th, kiểm sát viên và người chứng kiến xác định dấu vết trên phương tiện. Ngày 06/01/2020 tiến hành khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 49M8-1882 để xác định dấu vết trên phương tiện có sự chứng kiến của đại diện bị hại ông Trần Hải L. Đồng thời lập bản ảnh đối với ô tô biển kiểm soát 49C-150.37 do bị cáo điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 49 M8-1882 do bị hại điều khiển là nhanh chóng, kịp thời và khách quan.

Xét các kết luận số 691/C09B ngày 08/01/2020 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 1709/C09B ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 2055/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phân Viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện và hiện trường vụ tai nạn giao thông và phù hợp lời khai

của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Các kết luận thể hiện cụ thể như sau:

- Kết luận giám định số 691/C09B ngày 08/01/2020 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Các dấu vết bên phải xe ô tô biển số 49C-150.37 (trượt xước mặt ngoài phía sau ron cao su mép dưới của thùng xe; trượt xước, in hằn, bám chất màu đen cạnh sau cửa thùng xe; trượt xước, in hằn, bám chất màu đen, móp biến dạng mặt ngoài phía dưới thùng xe; trượt xước, bám chất màu đen, móp biến dạng cung trước chắn bùn bánh sau có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới) phù hợp với các dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 49M8 - 1882 (trượt xước, mất sơn màu đen, bám mùn màu đen mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ đầu tay cầm lái; trượt xước đầu bọc tay cầm lái bên trái; trượt xước mất chất màu đen mặt ngoài phía trước ốp nhựa đầu xe có chiều từ sau ra trước từ dưới lên trên).

+ Bên phải thùng xe ô tô biển số 49C-150.37 và phía trước bên trái xe mô tô biển số 49M8 - 1882 là vị trí va chạm giữa hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 49C-150.37 và xe mô tô biển số 49M8 - 1882 chiều xuống mặt đường nằm phía trước đầu vết cây số 1 và nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 20 theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc.

+ Khi va chạm tốc độ xe ô tô biển số 49C-150.37 lớn hơn xe mô tô biển số 49M8-1882. Xe ô tô biển số 49C-150.37 và xe mô tô biển số 49M8-1882 có hướng lưu thông cùng chiều trên Quốc lộ 20 hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc.

- Kết luận giám định số 1709/C09B ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu chất màu đen thu trên vị trí thùng xe và thu trên dè chắn bùn của xe ô tô BKS 49C-15037 và mẫu chất màu đen thu trên cục gù tay lái bên trái của xe mô tô 49M8-1882, được niêm phong gửi giám định đều có thành phần hóa học cơ bản giống nhau.

- Kết luận giám định số 475/C09B ngày 07/01/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Đầu tay lái xe mô tô biển số 49M8-1882 và cửa bên phải thùng xe ô tô biển số 49C-150.37 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

+ Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 49C-150.37 và xe mô tô biển số 49M8-1882 chiều xuống mặt đường nằm phía trước đầu vết cây số 1 và nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 20 theo hướng thành phố Đà Lạt đi thành phố Bảo Lộc.

- Tại Kết luận giám định số 2055/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phân Viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu chất thu trên thùng xe (ký hiệu M2), mẫu chất màu đen thu trên dè chắn bùn (ký hiệu M3) đều có thành phần hóa học cơ bản giống với mẫu chất màu đen thu trên cục gù của xe mô tô 49M8-1882. Không đủ cơ sở kết luận khẳng định mẫu chất màu đen ký hiệu M2, M3 là của cục gù của xe mô tô 49M8-1882.

Ngoài ra, khi cảnh sát giao thông dừng phương tiện thông báo cho bị cáo đã gây tai nạn ngày 29/12/2019 đến ngày 08/5/2020 khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, kết luận giám định đến khi ra kết luận điều tra, đến ngày 11/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh ban hành bản cáo trạng số 56/Ctr – VKS truy tố bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì tại các biên bản giao nhận văn bản tố tụng ngày 14/9/2020 bị cáo ghi: “*Tôi đã nhận bản cáo trạng, tôi thống nhất với nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thắc mắc khiếu nại*” đã thể hiện bị cáo không có ý kiến, thắc mắc gì với các kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng, không kêu oan và nhận thức xe ô tô do bị cáo điều khiển có thể va chạm với xe mô tô. Đồng thời, sau khi tai nạn xảy ra thì ngày 29/6/2020 bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000đ và ngày 18/8/2020 bà Loan (vợ bị cáo) nộp 170.000.000đ vào cơ quan thi hành án để bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo cũng xác định số tiền 200.000.000đ là số tiền lớn đối với gia đình bị cáo, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng số tiền 30.000.000đ là bị cáo biết bị hại bị tai nạn nên tới thăm, số tiền 170.000.000 đồng là tiền nộp thế chân để lấy chiếc xe ô tô ra vì tại ngay từ thời điểm xảy ra vụ tai nạn ngày 29/12/2019 bị cáo không kêu oan chỉ đến khi bị cáo mời luật sư bào chữa tham gia tố tụng, đến ngày 24/9/2020 Tòa án trả hồ sơ theo quyết định số 01/2020/HSST – QĐ ngày 24/9/2020 để điều tra bổ sung và ngày 12/11/2020 Viện kiểm sát ban hành cáo trạng số 56a/Ctr – VKS truy tố bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung: “*Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm*” thì bị cáo mới bắt đầu kêu oan và cho rằng bị cáo không gây tai nạn trong khi bị cáo là người điều khiển phương tiện, là người biết rõ nhất tai nạn có xảy ra hay không xảy ra.

Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức; lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra ban đầu và phù hợp với lời khai của những người làm chứng Phạm Hoàng Thảo, Vũ Ngọc Thái, lời khai của các đồng chí cảnh sát giao thông là anh Hoàng Thanh Hải, anh Lê Xuân Sơn và anh Ninh Văn Toàn phù hợp với kết luận số 691/C09B ngày 08/01/2020, Kết luận giám định số 1709/C09B ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận giám định số 475/C09B ngày 07/01/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành

phố Hồ Chí Minh, Kết luận giám định số 2055/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phân Viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C-150.37 vượt xe mô tô biển kiểm soát 49M8-1882 do bị hại Bình điều khiển gây tai nạn giao thông làm cho bà Bình bị thương tích 84% vĩnh viễn, việc điều khiển xe ô tô chạy trên đường khi cho xe mình điều khiển vượt chướng ngại vật không đảm bảo an toàn gây tai nạn là hành vi trái pháp luật, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Đối với lời khai của bà Chiến như Luật sư bào chữa bị cáo trình bày là không có cơ sở để xem xét, vì bị cáo chạy xe khi bà Chiến đang làm vườn, nghe tiếng động chạy ra chỉ nhìn thấy chiếc xe ben dừng bên đường, bị hại và xe bị hại (Bl 139), như vậy khi bà Chiến đi ra, xe của bị cáo Thành điều khiển đã chạy khỏi hiện trường.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện chứng cứ để tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và lời trình bày của luật sư Đỗ Văn Bảy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét các hóa đơn, chứng từ, chi phí hợp lý, thực tế theo quy định của pháp luật tổng cộng là các khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là 969.731.991 đồng là phù hợp, đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường cho thỏa đáng nhưng không nêu được khoản nào chưa hợp lý và xuất trình các tài liệu, chứng cứ khác về yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Xét ô tô 49C-150.37 là tài sản chung của bị cáo Lê Tấn Th và bà Hồ Thị L1 được hình thành trong thời kỳ hôn nhân do bà Hồ Thị L1 đứng tên chủ sở hữu phương tiện. Hiện nay ông Thành và bà Loan đã ly hôn, tuy nhiên tai nạn xảy ra trong thời gian ông Thành và Bà Loan còn là vợ chồng do đó cần buộc ông Thành và bà Loan phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh B là đúng đắn.

Tổng thiệt hại thực tế buộc bị cáo và bà Hồ Thị Loan phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Bình đến thời điểm xét xử ngày 30/11/2022 là 969.731.991 đồng, trừ số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị hại đã nhận của bị cáo, số tiền còn lại tiếp tục buộc bị cáo Lê Tấn Thành và bà Hồ Thị Loan liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh Bình là: 939.731.991 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận lời bào chữa cho bị cáo, lời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn Th, đại diện bị hại Nguyễn Thanh Bình, bị đơn dân sự Hồ Thị L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tấn Th 05 (năm) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự; Điều 27 và 37 luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Buộc bị cáo Lê Tấn Thành và bà Hồ Thị Loan liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Bình số tiền 939.731.991 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tấn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Di Linh (04);
- VKSND huyện Di Linh (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Di Linh (01);
- Cơ quan THAHS huyện Di Linh (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03); bị đơn dân sự (01); Luật sư (02)
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng

